

# TRANG THÔNG TIN VỀ LUẬN ÁN

Tên đề tài LATS: *Các nhân tố ảnh hưởng đến thanh khoản của các ngân hàng thương mại Việt Nam*

Chuyên ngành: Tài Chính – Ngân hàng Mã số: 62.34.02.01

Họ tên NCS: Đàng Quang Vắng Mã số NCS: NCS12121217

Người hướng dẫn khoa học: HD1/HDDL: PGS.TS Trương Quang Thông

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP.HCM

## 1. TÓM TẮT LUẬN ÁN

Luận án phân tích các nhân tố tác động đến thanh khoản của ngân hàng thương mại Việt Nam. Tác giả dựa trên lý thuyết nền tảng về chuyển đổi thanh khoản của Diamond & Dybvig (1983), khi chuyển từ khoản nợ ngắn hạn thành những tài sản dài hạn được Deep & Shearfer (2004) và các nghiên cứu thực nghiệm trên thế giới và trong nước để xây dựng mô hình các nhân tố tác động đến thanh khoản của các ngân hàng thương mại Việt Nam, bao gồm các nhóm nhân tố: nhóm nhân tố bên trong gồm Nguồn tài trợ từ bên ngoài (EFD), *Vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản (ETA)*, *ngân hàng niêm yết (LISTED) hay chưa niêm yết (NON-LISTED)*, *Dự phòng rủi ro tín dụng trên tổng dư nợ (LLPTL)*, *Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu (ROE)*, *Quy mô tổng tài sản (SIZE)* và *nhóm nhân tố bên ngoài (biến vĩ kinh tế vĩ mô) gồm Tăng trưởng kinh tế (GDP)*, *Lạm phát (INF)*, *Thay đổi cung tiền  $M_2$* . Song song đó, do phạm vi thời gian nghiên cứu trong thời kỳ khủng hoảng tài chính toàn cầu nên nhân tố khủng hoảng tài chính (CRISIS) cũng được đưa vào mô hình với giả thuyết là nhân tố tác động đến thanh khoản của NHTMVN.

Tác giả sử dụng kết hợp hai hàm hồi quy bao gồm hồi quy GMM và hồi quy tứ phân vị (quantile) để đánh giá các nhân tố tác động đến thanh khoản của ngân hàng. Mục đích của hàm hồi quy GMM để xem xét yếu tố nội sinh trong mô hình và đồng thời đánh giá tác động của các nhân tố đến thanh khoản (biến phụ thuộc) của ngân hàng tại giá trị trung bình. Trong khi hàm quy tứ phân vị để đánh giá tác động của các nhân tố đến thanh khoản của ngân hàng tại các mức phân vị khác nhau của biến phụ thuộc.

Từ những kết quả phân tích của nghiên cứu thực nghiệm là cơ sở để đưa ra các hàm ý chính sách nhằm giúp các quản trị ngân hàng và Ngân hàng Trung ương có những

chính sách điều hành hoạt động kinh doanh và quản trị thanh khoản của ngân hàng hiệu quả và an toàn.

## **2. NHỮNG KẾT QUẢ MỚI CỦA LUẬN ÁN**

Nghiên cứu về thanh khoản đã được thực hiện nhiều trên thế giới và Việt Nam trong những năm gần đây, nhất là sau thời kỳ khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 đã cho thấy thanh khoản càng đóng vai trò quan trọng đối với hoạt động của ngân hàng. Tuy nhiên, chưa nghiên cứu nào về thanh khoản theo phương pháp hồi quy GMM kết hợp với hồi quy phân vị khi phân tích ảnh hưởng của các nhân tố đến thanh khoản của ngân hàng. Bên cạnh đó, tại Việt Nam chưa có nghiên cứu nào chia ngân hàng thương mại Việt Nam thành hai nhóm khác nhau để đánh giá tình hình thanh khoản và các nhân tố ảnh hưởng đến thanh khoản của từng nhóm ngân hàng riêng biệt. Do đó, luận án có những đóng góp cả về tính lý luận và tính thực tiễn ở nội dung sau:

- Luận án đã hệ thống lại các lý thuyết về thanh khoản, từ lý thuyết tạo thanh khoản của ngân hàng theo nghiên cứu của Bryant (1980) và Diamond & Dybvig (1983) đến các phương pháp đo lường thanh khoản thường được áp dụng hiện nay, từ đó luận án đã lựa chọn phương pháp đo lường thanh khoản phù hợp cho các ngân hàng thương mại Việt Nam.

- Luận án đầu tiên tại Việt Nam phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến thanh khoản của ngân hàng thương mại theo từng nhóm quy mô tài sản của ngân hàng. Việc phân nhóm ngân hàng phù hợp với thực tiễn hơn vì mỗi nhóm quy mô tài sản đều các đặc điểm riêng nên tác động của nhân tố đến thanh khoản có sự khác biệt giữa hai nhóm ngân hàng.

- Luận án lần đầu tiên áp dụng phương pháp hồi quy GMM kết hợp với hồi quy phân vị để phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến thanh khoản của ngân hàng thương mại Việt Nam. Kết hợp hai phương pháp hồi quy này kết quả cho thấy phù hợp với thực tiễn đối với ngân hàng thương mại Việt Nam: phương pháp GMM cho biết tác động của các biến độc lập đến giá trị trung bình chung của biến phụ thuộc, qua đó đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến thanh khoản một cách tổng quát. Trong khi đó, phương pháp hồi quy phân vị cho biết tác động của biến độc lập lên biến phụ thuộc tại các phân vị khác nhau, qua đó

đánh giá các nhân tố ảnh hưởng thanh khoản một cách chi tiết hơn, đánh giá nhân tố ảnh hưởng đến từng mức giá trị thanh khoản của ngân hàng.

- Trên cơ sở kết quả nghiên cứu thực nghiệm, luận án đề xuất giải pháp và kiến nghị nhằm quản trị thanh khoản phù hợp cho từng nhóm quy mô tài sản ngân hàng và cho từng phân vị của biên phụ thuộc.

### **3. CÁC ỨNG DỤNG/ KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG TRONG THỰC TIỄN HAY NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN BỎ NGỎ CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU**

#### **Hạn chế của luận án và hướng nghiên cứu tiếp theo**

Các kết quả nghiên cứu trên đã đáp ứng mục tiêu của luận án đặt ra. Tuy nhiên, luận án vẫn còn tồn tại một số hạn chế và cần có hướng nghiên cứu tiếp theo.

*Thứ nhất*, bộ dữ liệu bảng bất cân xứng được thu thập từ 31 ngân hàng thương mại Việt Nam, với chuỗi thời gian tương đối ngắn, chỉ 11 năm là một hạn chế của luận án.

*Thứ hai*, luận án chỉ sử dụng một phương pháp đo lường thanh khoản theo khe hở chuyển đổi thanh khoản (LTGAP). Tuy nhiên, phương pháp này có hạn chế nhất định khi chỉ cho thấy sự mất cân đối về kỳ hạn giữa nợ phải trả và tài sản. Phương pháp đo lường này không xác định được giá trị thanh khoản mà ngân hàng tạo ra cho nền kinh tế (phương pháp Berger & Bourwman, 2009) vốn được xem là phương pháp đo lường thanh khoản đáng tin cậy hiện nay. Với lý do, phương pháp Berger & Bourwman sử dụng cả dữ liệu tài khoản ngoại bảng (off-balance sheet) là những cam kết hoặc bảo lãnh tín dụng, vốn không được xem là quan trọng đối với ngân hàng thương mại Việt Nam nên ít được quan tâm để thu thập hoặc thu thập không đầy đủ. Do vậy, không so sánh được kết quả nghiên cứu để có những nhận định khách quan về các nhân tố ảnh hưởng đến thanh khoản.

*Thứ ba*, trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu này, bên cạnh việc sử dụng các biến nhân tố bên trong và bên ngoài ngân hàng như là những biến độc lập, luận án vẫn chưa có đủ điều kiện thời gian và phương pháp để thu thập dữ liệu để bổ sung áp dụng một số biến bên ngoài khác như: các chỉ số *Official Supervisory Power Index (OSP)*, *Private Monitoring Index (PMI)* và *Overall Bank Activities and Ownership Restrictiveness (BAR)* là những biến tương tác với các biến vĩ mô để đo lường tác động của thể chế và

giám sát ngân hàng của các cơ quan chính phủ mà được sử dụng trong một số nghiên cứu hiện nay như nghiên cứu của James R. Barth et al (2013), (Yi – Kai Chen et al, 2014) tại một số quốc gia phát triển như Mỹ, Anh, Úc, Nhật.

*Cuối cùng*, luận án chỉ dừng lại ở việc tìm kiếm bằng chứng các nhân tố ảnh hưởng đến thanh khoản của các ngân hàng thương mại Việt Nam mà tác giả chưa đủ điều kiện để so sánh với một số nước tương đồng để kết quả nghiên cứu mang tính phổ quát hơn.

**CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

**NGHIÊN CỨU SINH**

**PGS. TS TRƯỜNG QUANG THÔNG**

**ĐÀNG QUANG VẮNG**

**XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO  
HIỆU TRƯỞNG**